

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Nhiệt lạnh)
(22812601)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180006	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	CCQ2218A	668	<i>(Signature)</i>	7.0	6.0	6.4	
2	2122180027	Nguyễn Ngọc Đại	02/07/2004	CCQ2218A						
3	2122180057	Võ Trương Đông	01/01/2004	CCQ2218B	470	<i>(Signature)</i>	7.0	4.4	5.4	
4	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B	471	<i>(Signature)</i>	7.0	6.6	6.8	
5	2122180047	Phan Phú Gia	26/12/2002	CCQ2218B	468	<i>(Signature)</i>	8.6	8.0	8.2	
6	2122180052	Trần Văn Giang	08/03/2004	CCQ2218B	469	<i>(Signature)</i>	6.8	5.4	6.0	
7	2122180021	Lê Hoàng Phúc Hậu	19/03/2004	CCQ2218A	470	<i>(Signature)</i>	6.8	4.2	5.2	
8	2122180008	Nguyễn Xuân Hiệp	09/07/2004	CCQ2218A	471	<i>(Signature)</i>	6.8	5.0	5.8	
9	2122180016	Huỳnh Bảo Hưng	17/09/2004	CCQ2218A	468	<i>(Signature)</i>	7.2	8.4	8.0	
10	2122180065	Nguyễn Nhất Huy	26/11/2003	CCQ2218B	469	<i>(Signature)</i>	7.2	5.6	6.2	
11	2122180020	Nguyễn Huỳnh	10/05/2004	CCQ2218A	470	<i>(Signature)</i>	7.2	4.2	5.4	
12	2122180034	Nguyễn Thái Khên	29/08/2003	CCQ2218A	471	<i>(Signature)</i>	7.2	5.2	6.0	
13	2122180041	Nguyễn Hoàng Khôi	08/03/2004	CCQ2218B	468	<i>(Signature)</i>	7.2	6.6	6.8	
14	2122180062	Nguyễn Hữu Kiên	09/11/2003	CCQ2218B	469	<i>(Signature)</i>	7.2	4.6	5.6	
15	2122180042	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B	470	<i>(Signature)</i>	7.2	7.0	7.1	
16	2122180012	Phạm Minh Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A	471	<i>(Signature)</i>	7.2	7.0	7.1	
17	2122180060	Trần Quốc Kiệt	07/12/2004	CCQ2218B	468	<i>(Signature)</i>	7.0	4.6	5.6	
18	2122180004	Nguyễn Khánh Linh	03/07/2004	CCQ2218A	469	<i>(Signature)</i>	7.4	4.0	5.4	
19	2122180007	Đinh Nguyễn Thành Long	10/11/2004	CCQ2218A						
20	2121180008	Trần Văn Mạnh	14/01/2003	CCQ2118A	471	<i>(Signature)</i>	7.0	5.6	6.2	
21	2122180002	Nguyễn Phương Nam	18/06/2003	CCQ2218A	468	<i>(Signature)</i>	7.4	6.0	6.6	
22	2122180054	Trần Văn Nam	03/08/2004	CCQ2218B	469	<i>(Signature)</i>	6.8	6.8	6.8	
23	2122180053	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B	470	<i>(Signature)</i>	6.8	4.0	5.1	
24	2122180013	Nguyễn Văn Nghĩa	27/05/2004	CCQ2218A	471	<i>(Signature)</i>	6.8	4.0	5.1	
25	2122180043	Văn Thanh Nhật	24/01/2004	CCQ2218B	468	<i>(Signature)</i>	6.8	6.0	6.3	
26	2122180037	Phạm Văn Nhon	05/11/2004	CCQ2218B	469	<i>(Signature)</i>	6.8	6.6	6.7	
27	2122180025	Nguyễn Trung Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A	470	<i>(Signature)</i>	7.2	6.0	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Nhiệt lạnh)
(22812601)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180003	Nguyễn Minh Nhựt	28/10/2004	CCQ2218A	468		6.8	7.2	7.0	
2	2122180028	Nguyễn Dương Tấn Phát	05/02/2004	CCQ2218A	471	Phat	6.8	7.4	7.2	
3	2122180032	Thái Đức Phong	09/04/2004	CCQ2218A			6.8			
4	2122180014	Trần Thanh Phong	17/03/2004	CCQ2218A	471	phat	7.0	5.6	6.2	
5	2122180044	Huỳnh Nhật Quang	10/08/2004	CCQ2218B	468	Quang	7.0	5.6	6.2	
6	2122180009	Phạm Tấn Sinh	15/07/2004	CCQ2218A	471	Sinh	7.0	6.2	6.5	
7	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật Tân	15/10/2000	CCQ2218A	471	Tan	7.0	7.6	7.4	
8	2122180031	Lê Thanh Thê	22/02/2004	CCQ2218A	469	tho	7.0	6.8	6.9	
9	2122180066	Trương Văn Thê	27/01/2004	CCQ2218B	470	Tho	7.0	6.0	6.4	
10	2122180048	Võ Văn Thiên	12/08/2004	CCQ2218B	469	Thien	7.0	7.8	7.5	
11	2122180064	Bùi Ngọc Thiện	04/10/2004	CCQ2218B	470	Thien	7.0	6.6	6.8	
12	2122180046	Nguyễn Văn Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B	469	Thiet	7.0	7.2	7.1	
13	2122180056	Nguyễn Văn Tiến	06/09/2003	CCQ2218B			7.0			
14	2122180035	Phạm Đình Tiến	30/03/2004	CCQ2218B	468	Tien	7.0	6.0	6.4	
15	2122180039	Trần Văn Tiến	05/11/2004	CCQ2218B	470	Tien	7.0	4.4	5.4	
16	2122180049	Lê Văn Tinh	29/12/2004	CCQ2218B	469	Tinh	7.0	7.2	7.1	
17	2122180063	Trần Quốc Tinh	17/08/2004	CCQ2218B	470	Tinh	7.0	6.6	6.8	
18	2122180030	Huỳnh Minh Toàn	20/10/2004	CCQ2218A	469	Toan	7.2	7.2	7.2	
19	2122180055	Nguyễn Tấn Trung	16/07/2004	CCQ2218B	470	Trung	7.4	4.8	5.8	
20	2122180038	Nguyễn Đình Trường	01/10/2004	CCQ2218B	469	Truong	7.4	4.0	5.4	
21	2122180010	Hà Hữu Truyền	13/05/2002	CCQ2218A	471	Truyen	7.2	6.0	6.5	
22	2122180022	Nguyễn Hoàng Tú	26/02/2004	CCQ2218A	471	Tu	7.4	7.0	7.2	
23	2122180059	Báo Văn Anh Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B	468	Tuan	6.8	7.0	6.9	
24	2122180017	Nguyễn Ngọc Tường	11/09/2004	CCQ2218A						
25	2122180018	Nguyễn Nghi Văn	06/04/2004	CCQ2218A	468	Van	6.8	6.6	6.7	
26	2122180033	Nguyễn Thành Vạn	19/02/2004	CCQ2218A	471	Van	6.8	8.2	7.6	
27	2122180058	Lê Hùng Vương	12/08/2004	CCQ2218B	468	Vuong	6.8	7.6	7.3	